

ASUS ROG Strix GL753VD-GC184T Intel® Core™ i7 i7-7700HQ Laptop 43,9 cm (17.3") Full HD 8 GB DDR4-SDRAM 1 TB HDD NVIDIA® GeForce® GTX 1050 Wi-Fi 5 (802.11ac) Windows 10 Home Màu đen

Nhãn hiệu : ASUS

Họ sản phẩm: ROG

Mã sản phẩm: GL753VD-GC184T?PCC

Tên mẫu : GL753VD-GC184T

ASUS ROG Strix GL753VD-GC184T. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i7, Model vi xử lý: i7-7700HQ, Tốc độ bộ xử lý: 2,8 GHz. Kích thước màn hình: 43,9 cm (17.3"), Kiểu HD: Full HD, Độ phân giải màn hình: 1920 x 1080 pixels. Bộ nhớ trong: 8 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR4-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 1 TB, Phương tiện lưu trữ: HDD, Loại ổ đĩa quang: DVD Super Multi. Hệ điều hành cài đặt sẵn: Windows 10 Home. Màu sắc sản phẩm: Màu đen



Thiết kế		Hiệu suất	
Sản Phẩm *	Laptop	Chỉ số khả năng sửa chữa	5.2
Màu sắc sản phẩm *	Màu đen	Bàn phím	
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng
Định vị thị trường	Chơi game	Bàn phím số *	✓
Màn hình		Bàn phím có đèn nền	✓
Kích thước màn hình *	43,9 cm (17.3")	Bàn phím full size	✓
Độ phân giải màn hình *	1920 x 1080 pixels	Các phím Windows	✓
Màn hình cảm ứng *	✗	Phần mềm	
Kiểu HD	Full HD	Cấu trúc hệ điều hành	64-bit
Đèn LED phía sau	✓	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	Windows 10 Home
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Bộ xử lý		Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Công nghệ Intel® My WiFi (Intel® MWT)	✓
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i7	Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	✓
Thế hệ bộ xử lý	7th gen Intel® Core™ i7	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Model vi xử lý *	i7-7700HQ	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Số lõi bộ xử lý	4	Công nghệ Intel® Turbo Boost	2.0
Các luồng của bộ xử lý	8	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Tần số turbo tối đa	3,8 GHz	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Tốc độ bộ xử lý *	2,8 GHz	Công nghệ Intel® Clear Video	✓
Tốc độ bus hệ thống	8 GT/s	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	6 MB	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Công nghệ Intel Flex Memory Access	✓
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	14 nm		
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Dòng vi xử lý	Intel Core i7-7700 Mobile Series		
Tên mã bộ vi xử lý	Kaby Lake		
Loại bus	DMI3		
Công suất thoát nhiệt TDP	45 W		
TDP-down có thể cấu hình	35 W		
Tjunction	100 °C		

Bộ xử lý		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Số lượng tối đa đường PCI Express	16	Intel® Smart Cache	✓
Phiên bản PCI Express	3.0	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Cấu hình PCI Express	1x16, 1x8, 2x4, 2x8	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗	Intel® Enhanced Halt State	✓
Bộ nhớ		VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Bộ nhớ trong *	8 GB	Khóa An toàn Intel	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR4-SDRAM	Intel® TSX-NI	✗
Hệ số bộ nhớ tiêu chuẩn	SO-DIMM	Chương trình Nền tảng Hình ảnh Ổ định của Intel® (SIPP)	✗
Khe cắm bộ nhớ	2x SO-DIMM	Dung lượng	
Bộ nhớ trong tối đa *	32 GB	Intel® OS Guard	✓
Dung lượng		Mở Rộng Bảo Vệ Phần Mềm Intel® (Intel®SGX)	✓
Tổng dung lượng lưu trữ *	1 TB	Công nghệ Intel® Clear Video dành cho thiết bị di động kết nối internet được (Intel CVT cho MID)	✓
Phương tiện lưu trữ *	HDD	Kiến trúc Intel® 64	✓
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Dung lượng ổ đĩa cứng	1 TB	Trạng thái Chờ	✓
Loại ổ đĩa quang *	DVD Super Multi	Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	42 x 28 mm
Thẻ nhớ tương thích	SD, SDXC, MMC	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX 2.0, SSE4.1, SSE4.2
Đồ họa		Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Model card đồ họa rời *	NVIDIA® GeForce® GTX 1050	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Bộ nhớ card đồ họa rời	4 GB	Graphics & IMC lithography	14 nm
Loại bộ nhớ card đồ họa rời	GDDR5	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✓
Card đồ họa on-board *	✓	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Card đồ họa rời *	✓	Phiên bản Công nghệ Intel® Smart Response	1,00
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Phiên bản Intel® Stable Image Platform Program (SIPP)	0,00
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 630	Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	350 MHz	Phiên bản Công nghệ Intel® Small Business Advantage (SBA)	1,00
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	1100 MHz	Phiên bản Intel® TSX-NI	0,00
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	64 GB	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12.0	ID ARK vi xử lý	97185
Phiên bản OpenGL của card đồ họa on-board	4.4	Vi xử lý không xung đột	✓
ID card đồ họa on-board	0x591B	Pin	
Âm thanh		Số lượng cell pin	4
Micro gắn kèm	✓	Công suất pin *	48 Wh
Máy ảnh		Điện	
Camera trước	✓	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	120 W
Hệ thống mạng		Tần số của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	50 - 60 Hz
Wi-Fi	✓	Cường độ dòng điện đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	6,32 A
Tiêu chuẩn Wi-Fi *	Wi-Fi 5 (802.11ac)	Điện áp đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	19 V
Chuẩn Wi-Fi	802.11a, Wi-Fi 5 (802.11ac), 802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓	Trọng lượng & Kích thước	
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,100,1000 Mbit/s	Chiều rộng	415 mm
Bluetooth	✓	Độ dày	273 mm
Phiên bản Bluetooth	4.1	Chiều cao	30 mm
Cổng giao tiếp		Trọng lượng *	2,8 kg
Số lượng cổng USB 2.0 *	1		
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	3		
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-C *	1		
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1		
Số lượng cổng HDMI *	1		

Cổng giao tiếp		Nội dung đóng gói	
Số lượng cổng Mini DisplayPorts	1	Kèm adapter AC *	✓
Cổng DVI	✗	Thủ công	✓
Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓	Bao gồm dây điện	✓
Bộ nối trạm	✗		
Hiệu suất			
Chipset bo mạch chủ	Intel® HM175		

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.